

MỤC LỤC

	Trang
A.ĐẶT VẤN ĐỀ	3
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	3
II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	4
1. Cơ sở lý luận	4
2. Cơ sở thực tiễn	6
III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	7
IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	7
V. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI	7
1. Lý thuyết	7
2. Thực hành thể nghiệm	7
VI. ĐÓNG GÓP VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI	8
B. NỘI DUNG ĐỀ TÀI	9
I. MỘT VÀI VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC SÁNG TẠO - PHƯƠNG PHÁP ĐẶC THÙ RẤT QUAN TRỌNG TRONG HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VĂN Ở TRƯỜNG THCS	9
1. Khái niệm	9
2. Cơ sở khoa học	9
3. Bản chất, đặc trưng của phương pháp đọc sáng tạo trong dạy học Văn ở trường THCS	10
4. Vai trò, tầm quan trọng của đọc sáng tạo	11
5. Các biện pháp và hình thức đọc sáng tạo	16
II. QUÁ TRÌNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐỌC SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC CÁC TÁC PHẨM THƠ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN	
1. Một vài nguyên tắc vận dụng	18
2. Các biện pháp phổ biến	24
III. MÔ HÌNH THIẾT KẾ GIÁO ÁN VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐỌC SÁNG TẠO KẾT HỢP VỚI CÁC PHƯƠNG PHÁP KHÁC TRONG DẠY HỌC TÁC PHẨM THƠ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN	25

1. Giáo án minh họa: Văn bản: TIẾNG GÀ TRƯA (Xuân Quỳnh)	
.....	25
2. Giáo án Power Point: Văn bản: TIẾNG GÀ TRƯA (Xuân Quỳnh)	
.....	40
IV. KẾT QUẢ	43
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	44
1. Kết luận	44
2. Đề xuất - khuyến nghị	45
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	47

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đọc sáng tạo là phương pháp đặc thù trong hệ thống các phương pháp dạy học Văn học ở trường phổ thông. Để tiếp nhận tư tưởng chủ đề, việc trước tiên phải đọc tác phẩm và đối với người giáo viên dạy Văn, yêu cầu đọc lại đòi hỏi cao hơn. Bởi người giáo viên dạy Văn không chỉ đọc để cảm, hiểu sâu sắc tác phẩm mà còn phải tổ chức, hướng dẫn học sinh chủ động, tích cực, sáng tạo trong tìm hiểu, thâm nhập tác phẩm. Trong quá trình ấy, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo là khâu đầu tiên, là “chìa khóa” để học sinh tiếp cận với các lớp hình tượng, qua đó hiểu tư tưởng chủ đề ẩn trong lớp vỏ ngôn ngữ và lớp hình tượng. Hiểu được vai trò, tầm quan trọng của đọc sáng tạo trong giờ dạy học Văn học, chúng ta vận dụng linh hoạt phương pháp này kết hợp với các phương pháp dạy học Văn khác như gợi mở, bình giảng... giờ dạy Văn sẽ tăng thêm hiệu quả.

Hiện nay, ở các trường trung học cơ sở, đọc sáng tạo có được chú ý đúng mức không? Trong bài viết “Mười năm sau nhìn lại cuộc cải cách giáo dục ở môn Văn cấp II”, Phó giáo sư, tiến sĩ Vũ Nho viết: ***“Đọc sáng tạo đã được chú ý hơn... Đáng tiếc là việc luyện tập để giáo viên và học sinh có thể đọc tốt hơn bị hạn chế vì thiếu tài liệu hướng dẫn và lý thuyết thực hành”***.

Có nhiều lí do khiến học sinh ít lưu tâm đến việc đọc, đọc sáng tạo các tác phẩm Văn học: có thể các em cho đó là việc làm không quan trọng, chỉ cần đọc và hiểu nội dung văn bản là được, đọc sáng tạo ở nhà là mất thời gian, không cần thiết. Nhưng các em không biết rằng làm như vậy là đã bỏ qua một phương pháp, một cách để chúng ta xích lại gần tác phẩm hơn, giúp ta hiểu rõ hơn tác phẩm ngay khi tiếp xúc với nó.

Cũng có giáo viên do thời gian một tiết học ít, do sợ “cháy” giáo án nên thường tổ chức hoạt động đọc sáng tạo một cách sơ sài, hời hợt hay có thể chỉ là đọc tác phẩm một cách đơn thuần. Làm như vậy, sẽ không gây được hứng thú, không kích thích được trí tò mò, óc tưởng tượng của học sinh.

Là một giáo viên dạy Văn còn trẻ cả về tuổi đời và tuổi nghề, trong quá trình giảng dạy môn Ngữ văn ở trường THCS, đặc biệt là năm học 2022-2023, tôi cố gắng tìm hiểu phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong các giờ dạy Văn học ở đơn vị công tác. Qua đó, tôi đã tích lũy được một số kinh nghiệm cần thiết về phương pháp đọc sáng tạo, giúp

cho việc giảng dạy sau này, nhất là dạy các tác phẩm thơ đạt hiệu quả cao hơn, giúp các em học sinh hứng thú hơn với các tiết học Văn và thêm yêu thích bộ môn Ngữ văn.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

Trong các nhà trường phổ thông ở các nước phương Đông cũng như phương Tây (Đức, Nga, Trung Quốc, Nhật), đọc sáng tạo (diễn cảm) đã trở thành phương pháp truyền thống. Đã có nhiều tác giả bàn luận về vấn đề này.

V.P. Ôc-trô-gox-ki cho rằng, đọc diễn cảm là cơ sở cảm thụ tác phẩm một cách tự giác.

V.P. Sê-rê-mê-chex-pki đã đưa ra thuật ngữ “Đọc có giải thích” và nhấn mạnh tính tích cực suy nghĩ của người đọc và người tham gia tọa đàm về tác phẩm đã học: “Việc đọc trong lớp phải là đọc mẫu cho việc đọc ngoài lớp. Nó phải góp phần mở rộng tầm hiểu biết, vốn từ vựng và phong cách hành văn của học sinh. Nắm vững những điều đã học, học sinh không những diễn đạt lại qua cách đọc diễn cảm mà còn thuật lại bằng lời của mình”.

M. Gor-ki đã nêu lên ý nghĩa của việc đọc diễn cảm: “...Đọc diễn cảm cũng là một hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Có chăng là nhà văn đi từ tư tưởng đến ngôn ngữ, người đọc lại đi từ ngôn ngữ đến tư tưởng”.

Ở Việt Nam, đọc sáng tạo cũng được nhiều tác giả đề cập đến.

Sau nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy văn học, giáo sư Lê Trí Viễn đã có những kết luận quan trọng về đọc sáng tạo thơ: “Nói nhập thân vào nhân vật, chẳng qua cũng là nói một khía cạnh của việc bản thân mình phải sống trong bài thơ mà thôi, sống như nhà thơ đã sống để dựng dậy các cảm xúc đang ngủ yên trong chữ nghĩa. Để giúp vào công việc ấy, tôi có thói quen đọc, ngâm theo cách của riêng tôi. Quy luật của nghệ thuật là người hát điều khiển giọng hát của mình nhưng giọng hát cũng tác động trở lại tâm hồn người hát. Giữa giọng đọc và tâm hồn người đọc cũng có ảnh hưởng tương hỗ. Hiểu bài văn rồi đọc mới tốt, nhưng đọc tốt càng thêm hiểu bài văn.

Bắt đúng cái giọng của nhân vật là bắt đúng cái tình của nhân vật thì chỉ một câu thôi là tức khắc mình đặt được mình vào tâm trạng nhân vật. Và hơn thế nữa, như người nghệ

sĩ, mình vừa là nhân vật, vừa là mình... Trong kinh nghiệm của tôi, nhiều lúc bạn đọc đã giúp tôi phát hiện ra những điều mới lạ mà tôi không nghĩ ra”.

Giáo sư Phan Trọng Luận, trong cuốn “Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường”, đã nêu ra mục đích của việc đọc: “Phải bắt đầu bằng việc đọc để tạo ra được ấn tượng chung và những nhận định ban đầu có tính tổng hợp, khái quát phù hợp với ý định nghệ thuật của nhà văn. Kinh nghiệm cho hay rằng trước một tác phẩm, một bài văn, nhất là một bài thơ, chúng ta phải đọc, đọc nhiều lần, đọc đúng ý nghĩa của đọc để nhập vào bài văn, bài thơ để cảm nhận được tiếng nói chung của nhà văn, để lĩnh hội được thần thái của bài văn, sau đó mới đi vào phân tích”.

Phó giáo sư Trần Thanh Đạm, trong “Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể”, đã nhấn mạnh vai trò của đọc diễn cảm trong việc dạy thơ: “Trong việc dạy thơ, đọc diễn cảm ... là rất quan trọng. Thơ truyền cảm không những trong toàn bài hay ở mỗi câu mà truyền cảm trong từng âm, từng thanh, từng nhịp, từng vần. Khi đọc thơ, phải làm cho mỗi tiếng thơ sáng hết hình và ngân hết nhạc...”

Nguyễn Quốc Túy - tác giả sách “Bài soạn Ngữ văn 6 - tập 1” (Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội 1998) đã chỉ ra những lợi ích của đọc sáng tạo:

“Phương pháp đọc sáng tạo... làm cho học sinh biết lắng nghe ngôn từ nghệ thuật, làm sâu sắc thêm cảm thụ nghệ thuật trực tiếp của học sinh đối với tác phẩm, làm sống dậy trong trí tưởng tượng của các em hình tượng các tác phẩm, hình tượng nhân vật, gây xúc động thẩm mỹ, đạo đức của học sinh.

Phương pháp đọc sáng tạo giúp cho người giáo viên dạy văn phát huy được vai trò chủ thể của học sinh trong học tập, kiểm tra được kết quả học tập của học sinh qua những hình thức hoạt động đối với tác phẩm của các em.

Phương pháp đọc sáng tạo còn có khả năng tạo ra những giờ học văn gây “chấn động”, để lại những ấn tượng không phai mờ trong tâm hồn học sinh...”

Như vậy, đọc sáng tạo đã được nhiều tác giả nghiên cứu kỹ về lý thuyết, thực hành khá rộng rãi. Song đi sâu vào từng cấp, từng lớp, từng bài ... thì vẫn là vấn đề mới mẻ. Do vậy, vấn đề tìm hiểu phương pháp đọc sáng tạo và tổ chức cho học sinh đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong các giờ dạy Văn ở trường Trung học cơ sở là một hướng cần được khai thác sâu và cụ thể hơn.

2. Cơ sở thực tiễn

Để vận dụng một cách có hiệu quả phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong giờ dạy Văn học ở trường THCS Thanh Trì, tôi căn cứ vào những cơ sở thực tiễn sau đây:

- Về giáo viên.

- Nhận thức về phương pháp đọc sáng tạo trong giờ dạy học Văn: Phần lớn giáo viên trung học cơ sở đều nhận thức được tầm quan trọng của đọc sáng tạo, nhất là tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo trong dạy học tác phẩm thơ.

- Quá trình vận dụng và kết quả: Dự giờ dạy học tác phẩm thơ ở một số lớp trong trường THCS, tôi thấy: Không phải giáo viên nào cũng chú trọng thực hiện phương pháp đọc sáng tạo. Có giáo viên chỉ thực hiện đọc trong một vài phút đầu tiết học, hoặc thực hiện với mục đích không rõ ràng nên giờ học chưa thật sự hào hứng, hiệu quả.

- Khả năng đọc sáng tạo của giáo viên: Có cố gắng phát huy nhưng khả năng đọc sáng tạo còn hạn chế.

- Về học sinh.

- Có nhiều khả năng đọc một cách tự nhiên.

- Ở một số lớp, đầu giờ, các em còn đọc sai nhiều từ, sai ngữ điệu câu thơ... Nhờ sự uốn nắn kịp thời của giáo viên, học sinh không những đã đọc đúng mà còn phát huy được khả năng đọc sáng tạo của mình, có hứng thú đọc, học tác phẩm.

- Đa số học sinh đều thích đọc sáng tạo. Song vẫn còn một số học sinh ở một vài lớp không thích. Điều đó phần lớn do giáo viên chưa thực hiện bước này một cách khoa học, say mê.

Như vậy, chúng ta đều thấy cần tiếp tục nghiên cứu phương pháp đọc sáng tạo, nhất là thực hành vận dụng phương pháp này trong giờ dạy học tác phẩm văn chương ở trường THCS là việc làm hết sức cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Tổng hợp, phân tích hệ thống hóa các vấn đề lí luận có liên quan.
2. Khảo sát thực tế dạy học thơ, dự giờ, giáo án.
3. Thử nghiệm một số giờ dạy học thơ ở trường THCS.
4. So sánh, đối chiếu.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Một vài kinh nghiệm về vận dụng phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn

- Một số tiết dạy- học văn bản thơ trong chương trình Ngữ văn.
- Tiến hành nghiên cứu ở lớp 7 tại trường THCS.

V. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI

1. Lý thuyết

- Tìm hiểu thực tế vận dụng phương pháp đọc sáng tạo trong dạy học tác phẩm thơ ở nhà trường THCS Hà Nội hiện nay.

- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản về lí luận đọc sáng tạo.

- Vận dụng phương pháp đọc sáng tạo để dạy học các tác phẩm thơ ở trường THCS có hiệu quả hơn.

2. Thực hành thể nghiệm

Thể nghiệm vận dụng phương pháp đọc sáng tạo vào một số giờ dạy học tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 7 để rút ra những kết luận bổ ích về hướng dẫn, tổ chức học sinh đọc sáng tạo.

VI. ĐÓNG GÓP VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI

Giúp giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ:

1. Hiểu sâu sắc, toàn diện hơn về phương pháp đọc sáng tạo trong dạy học văn ở trường THCS (khái niệm, vai trò, bản chất, biện pháp, hình thức đọc sáng tạo...)

2. Gợi mở phương pháp, vận dụng có hiệu quả phương pháp này trong dạy học tác phẩm thơ ở trường THCS.

3. Cung cấp mô hình, thiết kế giáo án giờ dạy học tác phẩm thơ.

B. NỘI DUNG ĐỀ TÀI

I. MỘT VÀI VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC SÁNG TẠO - PHƯƠNG PHÁP ĐẶC THÙ RẤT QUAN TRỌNG TRONG HỆ THỐNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VĂN Ở TRƯỜNG THCS

1. Khái niệm

Đọc sáng tạo (còn gọi là đọc diễn cảm) các tác phẩm văn, thơ... là phương pháp tiếp nhận tác phẩm nghệ thuật ngôn từ một cách sáng tạo, chủ yếu bằng sự cảm thụ trực tiếp tác phẩm qua việc đọc.

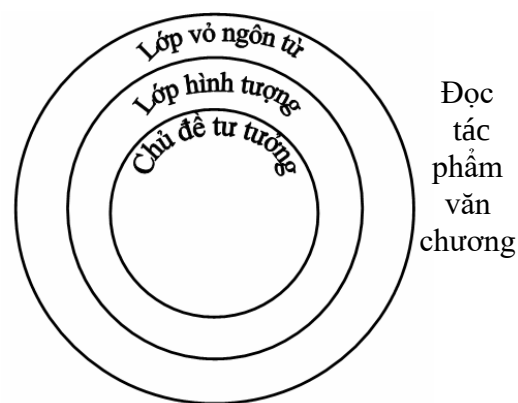
2. Cơ sở khoa học

2.1. Quy luật tiếp nhận tác phẩm văn chương

Mỗi tác phẩm văn chương là một hệ thống bao gồm 3 lớp:

- Lớp vỏ ngôn từ tạo thành hình thức bề ngoài của tác phẩm.
- Lớp hình tượng.
- Chủ đề tư tưởng.

Để tiếp xúc, hiểu hình tượng, hiểu chủ đề tư tưởng của tác phẩm thì phải đọc. Nói cách khác, con đường đi vào tác phẩm nhất thiết phải bắt đầu từ đọc, gắn liền với đọc. Đọc phải là một hình thức hoạt động có tính đặc thù của nhận thức Văn học.



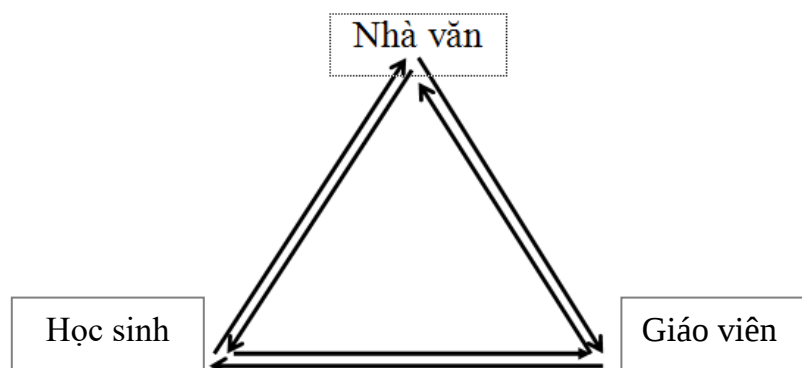
Tiếng nói của nhà văn gửi gắm cho bạn đọc thông qua hệ thống ngôn ngữ kết dệt nên hình tượng của tác phẩm, nhưng trước mắt bạn đọc vẫn chỉ là những kí hiệu chết. Đọc sẽ là âm vang lên những tín hiệu của cuộc sống mà nhà văn gửi gắm. Âm vang của giọng đọc kích thích quá trình tri giác, tưởng tượng và tái hiện hình ảnh. Cảm xúc bắt đầu từ đọc và được duy trì, phát triển trong quá trình đọc. Thâm nhập vào tác phẩm chỉ có thể bắt đầu từ đọc diễn cảm. Đọc kích thích quá trình tâm lí cảm thụ, tri giác, tưởng tượng, xúc cảm. Đọc đưa người đọc vào thế giới của tác phẩm, tạo nên trạng thái tâm lí cần thiết khi đọc sách hay xem nghệ thuật mà người ta quen gọi là nhập thân.

2.2. Cơ chế dạy học văn mới trong trường THCS

Cơ chế dạy học văn mới trong nhà trường THCS hiện nay là “lấy học sinh làm trung tâm”, tìm mọi cách phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực tự giác của chủ thể học

sinh. Học sinh trở thành bạn đọc sáng tạo trong giờ dạy học văn. Học sinh được trực tiếp tiếp xúc với tác phẩm (nhà văn), tự mình từng bước tìm hiểu tác phẩm phát biểu ý kiến của mình dưới sự tổ chức, định hướng, hướng dẫn của giáo viên.

Để tiếp xúc với tác phẩm văn chương, không còn cách nào khác là học sinh phải đọc. Học sinh đọc (đọc sáng tạo) với giọng nhẹ nhàng, lắng sâu sẽ làm thắt chặt mối quan hệ giữa ba chủ thể: giáo viên, nhà văn và học sinh.



3. Bản chất, đặc trưng của phương pháp đọc sáng tạo trong dạy học Văn ở trường THCS

“Đọc” trong đọc sáng tạo tác phẩm văn học không chỉ bằng mắt, đọc thành lời mà còn đọc bằng cảm xúc, bằng sự cảm thông, thể nghiệm và sự từng trải văn hóa. Nói cách khác, việc đọc văn học còn dựa vào những quy luật phát âm nhưng về cơ bản khác với việc đọc các văn bản khoa học. Đọc văn học không chỉ thu nhận cái hiện thực được phản ánh vào trong tác phẩm, quan trọng hơn là đọc được cái phần chủ quan của người phản ánh. Nhưng việc đọc văn chỉ là kết quả khi người đọc vang lên cái chủ quan của tác giả, ý định của tác giả khi phản ánh. Như vậy, người đọc phải làm sống dậy tình cảm của tác giả khi phản ánh, mà con đường không có cách nào khác là thông qua sự đồng cảm của người đọc. Vì vậy, ở đây đặt ra vấn đề chủ quan người đọc không được lấn át chủ quan người viết (tác giả). Người đọc phải tôn trọng cái khách quan của tác phẩm (chủ quan của tác giả và khách quan phản ánh) nhưng lại phải thông qua cái chủ quan của mình mà làm vang dậy chủ quan của người viết.

Bản chất của đọc sáng tạo (đọc diễn cảm) là gì?

Có thể nói, nghệ thuật đọc sáng tạo chính là xử lý một cách hợp lý mối quan hệ giữa khách quan phản ánh và chủ quan biểu hiện của tác giả, quan hệ giữa chủ quan người đọc

và chủ quan tác giả để truyền đạt được tiếng nói tình cảm của tác giả đến bạn đọc. Nói một cách cụ thể hơn, đọc sáng tạo chính là thông qua việc đọc, người đọc cảm nhận tác phẩm một cách trực tiếp, tổng thể (khái quát) và cảm tính, tạo tiền đề cho phân tích lí tính.

4. Vai trò, tầm quan trọng của đọc sáng tạo

4.1. Đọc sáng tạo là phương pháp đặc thù trong dạy học Văn học trong nhà trường THCS

Nói phương pháp đọc sáng tạo là phương pháp đặc thù bởi nó chỉ dành riêng cho môn Văn mà thôi. Để làm rõ thêm điều này, chúng ta cần phân biệt việc đọc các văn bản phi nghệ thuật với việc đọc các văn bản nghệ thuật, giữa đọc sáng tạo trong nhà trường với đọc sáng tạo ngoài nhà trường, giữa đọc sáng tạo tác phẩm tự sự, trữ tình với kịch.

*** Đọc văn bản phi nghệ thuật và đọc văn bản nghệ thuật**

Đọc văn bản phi nghệ thuật chỉ cần người nghe hiểu nội dung một cách chính xác, rõ ràng vì loại văn bản này chủ yếu mang tính thông báo. Còn văn bản nghệ thuật không chỉ mang tính thông báo mà còn có tính hình tượng và bao hàm cả lớp nội dung ý nghĩa. Do đó, khi đọc văn bản nghệ thuật, người đọc không chỉ đọc hệ thống ngôn ngữ mang tính chất thông báo mà còn phải đọc bằng cảm xúc, đọc sao cho thể hiện được tình cảm của tác giả.

Ví dụ: Khi đọc bài thơ “**Qua đèo Ngang**” của Bà huyện Thanh Quan:

Bước tới đèo Ngang / bóng xế tà

Cỏ cây chen đá, / lá chen hoa

Lom khom dưới núi / tiều vài chú

Lác đác bên sông, / chợ mấy nhà

Nhớ nước / đau lòng / con cuộc cuộc

Thương nhà / mỗi miện / cái gia gia

Dừng chân đứng lại / trời / non / nước

Một mảnh tình riêng, / ta với ta.

Người đọc phải thể hiện được tâm trạng buồn bã, cô đơn, hoài cổ mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm. Đặc biệt, được thể hiện trực tiếp qua hai câu thơ cuối: Không gian bao la, còn tình riêng thì nặng nề, khép kín, không thể chia sẻ. Cụm từ “ta với ta” ở cuối bài thơ đọc như tiếng thầm thì mình nói với mình để diễn tả nỗi cô đơn tột độ của nhà thơ.

Như vậy, muốn đọc văn bản phi nghệ thuật người đọc chỉ cần biết chữ là đọc được, còn đọc văn bản nghệ thuật không chỉ đọc đúng mà phải đọc hay, thể hiện được cảm xúc của tác giả gửi gắm trong tác phẩm.

*** Phân biệt đọc sáng tạo trong nhà trường và đọc sáng tạo ngoài nhà trường**

Mục đích của đọc sáng tạo trong nhà trường là người giáo viên đọc sáng tạo, vừa đọc vừa giải thích cho học sinh hiểu được văn bản, cảm nhận và học được văn bản. Còn các nghệ sĩ đọc sáng tạo (đọc sáng tạo ngoài nhà trường) phục vụ cho nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhiều đối tượng người nghe khác nhau, tùy mức độ hiểu biết và cảm nhận của từng người. Đọc sáng tạo ngoài nhà trường không chỉ có giọng điệu của người nghệ sĩ mà còn có sự kết hợp của nhiều yếu tố phụ họa như đàn, sáo... còn đọc sáng tạo trong nhà trường chỉ có giọng đọc sáng tạo của giáo viên và học sinh.

Mặc dù đọc sáng tạo trong và ngoài nhà có nhiều điểm khác nhau song cả hai phải đảm bảo đủ hai yêu cầu: Đọc phải chính xác và có cảm xúc.

*** Đọc sáng tạo tác phẩm tự sự, trữ tình, kịch**

- Đọc sáng tạo tác phẩm tự sự

Tự sự là loại tác phẩm văn chương dùng lời kể để tái hiện hiện thực khách quan bằng những sự việc, biến cố, con người qua đó bày tỏ một cách hiểu, một thái độ nhất định với đời sống.

Loại hình tự sự bao gồm nhiều thể tài: Truyền thuyết, cổ tích, truyện thơ, tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn, các thể kí (bút kí, hồi kí, kí sự, phóng sự...)....

Khi đọc sáng tạo thể loại này, người đọc cần đọc đúng đặc trưng của nó.

Khi đọc kết hợp với kể, tóm tắt truyện, một số tác phẩm dạy trong chương trình THCS là những truyện dài nên chỉ chọn đọc một số đoạn trọng tâm. Những đoạn không đọc nên tóm tắt để học sinh nắm được toàn bộ tác phẩm. Để tóm tắt và kể lại tác phẩm, yêu cầu đối với người giáo viên là phải đọc trọn vẹn tác phẩm.

Khi đọc sáng tạo, giáo viên phải phân biệt được các giọng điệu khác nhau của tác phẩm tự sự: giọng người dẫn chuyện, kể chuyện (tác giả), giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện thể hiện qua lời đối thoại, độc thoại. Chú ý, đọc sáng tạo làm sao phải thể hiện rõ diễn biến tâm lí, tính cách nhân vật.

Đọc sáng tạo truyện, kí: không cần làm nổi bật rõ nhịp điệu, vần điệu mà đọc để làm nổi bật tính cách nhân vật. Giáo viên có thể cho học sinh đọc phân vai.

Đọc bút kí, kí sự: đọc với tốc độ nhanh, thông tin sự việc khẩn trương, rõ và có cảm xúc.

- Đọc sáng tạo tác phẩm trữ tình

Phương pháp đọc sáng tạo đóng vai trò hết sức quan trọng trong dạy học thơ trữ tình, vì ngôn ngữ thơ trữ tình giàu tính nhạc (giàu nhịp, vần điệu), giàu màu sắc, hình ảnh. Do đó, đọc sáng tạo trong thơ trữ tình phải làm sao cho từng hình ảnh, từng câu thơ phải “sáng hết mình, ngân hết nhạc”. Vậy đọc thơ trữ tình phải chú ý tới tiết tấu âm nhạc của nó (nhịp điệu, âm thanh, cách ngắt nhịp...). Đọc sao cho nhịp thơ vẫn rõ mà hơi thơ lại liền. Phải nắm được luật thơ, nhịp thơ (nhịp thơ Đường luật khác nhịp thơ lục bát, khác nhịp thơ Mới).

Giọng đọc thơ không nên hùng hồn, cường điệu, giả tạo, càng không nên đọc một cách khô khan, lúng túng, hồi hộp mà phải đọc bình tĩnh, âm vang. Cảm xúc từ bên trong, phải kết hợp với hơi thơ và nhịp thơ, không được lấy giọng đọc, cảm xúc chủ quan của mình lấn át, thay thế, xuyên tạc cảm xúc, giọng điệu của tác giả.

Kết hợp với đọc thuộc lòng, trôi chảy, lưu loát.

Rất thận trọng trong hướng dẫn học sinh đọc.

Không nên cho học sinh đọc phân vai khi dạy thơ trữ tình vì chủ thể trữ tình là tác giả.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm bài thơ **“Bài ca Côn Sơn” - Nguyễn Trãi**, tôi đã hướng dẫn học sinh cách đọc như sau:

- Đoạn thơ được dịch theo thể lục bát, nhịp thơ đều đặn: các câu sáu có nhịp 2/4, các câu 8 chủ yếu theo nhịp 4/4, riêng câu thứ hai được đọc theo nhịp 2/6 **“Ta nghe / như tiếng đàn cầm bên tai”**.

- Nhịp điệu như vậy cần đọc chậm, thông thả, rõ ràng, chú ý ngắt nhịp đúng để tăng sức biểu cảm:

+ Câu lục tả cảnh cần đọc bằng giọng nhẹ nhàng, trong sáng. Câu bát tả tình cần thể hiện bằng giọng điệu diễn cảm hơn: đọc chậm, truyền cảm, diễn tả được tâm trạng sao xuyên của nhà thơ trước cảnh vật.

+ Các tiếng thứ tư (cả câu lục và câu bát) đều là thanh trắc, sau đó là thanh bằng. Cách bố trí thanh điệu như vậy khiến cho ở giữa các câu thơ, giọng điệu có xu hướng cao lên rồi lại hạ thấp xuống, tạo ra một âm điệu trầm bổng du dương. Khi đọc phải chú ý lên cao giọng ở giữa câu và hạ thấp dần ở cuối câu.

Đối với các tác phẩm văn xuôi biểu cảm, để có thể đọc diễn cảm được câu chuyện cần bám sát các trạng thái cảm xúc, tâm trạng của các nhân vật, cần đọc kĩ để có thể thực sự nhập tâm vào diễn biến, hoàn cảnh của truyện.

Ví dụ: Khi tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc - hiểu văn bản *“Mùa xuân của tôi”* của Vũ Bằng, để các em cảm nhận được nét đặc sắc riêng của cảnh sắc mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được tái hiện trong bài văn, thấy được tình yêu quê hương, đất nước thiết tha sâu đậm của tác giả được thể hiện qua ngòi bút tài hoa, tinh tế, giàu cảm xúc, hình ảnh, tôi đã hướng dẫn học sinh cách đọc như sau:

- Mạch lạc trong bài văn chủ yếu là theo dòng cảm xúc chủ quan *“mặc cho ngòi bút đưa đi, đến đâu hay đến đó ...”*. Yếu tố này kết hợp với nhịp điệu câu văn và các hình ảnh tạo cho bài văn xuôi đậm chất thơ, chất trữ tình. Do vậy, cần đọc chậm rãi, sâu lắng, mềm mại, hơi buồn se sắt (thấm đẫm trong giọng đọc nỗi niềm thương nhớ băng khuâng); đặc biệt chú ý đến giọng đọc phù hợp với các câu cảm.

- Vũ Bằng viết về mùa xuân đất Bắc trong nỗi nhớ thương da diết. Trong tâm trạng ấy, câu văn của Vũ Bằng dường như chứa nhiều tâm sự hơn vì vậy khi đọc các em cần chọn giọng đọc bám sát mạch của từng câu văn, đoạn văn cho phù hợp:

+ Có những câu văn không theo mạch cảm xúc bật ra bất ngờ, không theo quy tắc thông thường: *“Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân”*.

+ Có khi tác giả tự vấn mình, rồi lại để cho dòng cảm xúc tuôn chảy miên man: *“Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cảm được trai thương gái, ai cảm được mẹ yêu con...”*

+ Khi lại là tiếng kêu bật ra trong dòng cảm xúc không kìm nén được: *“Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu...”*

Nên chú ý khi nhận xét cách đọc của học sinh, giáo viên cần tôn trọng những cảm nhận của học sinh (cho học sinh đọc có giải thích), phải uốn nắn kịp thời những sai sót của học sinh và giải thích cách đọc.

- Đọc sáng tạo tác phẩm kịch:

Trong dạy học kịch, nhất là đọc sáng tạo kịch, giáo viên nên cho học sinh đọc phân vai. Từng vai kịch phải đọc rõ, thể hiện sự phát triển mâu thuẫn trong toàn vở và trong từng vai kịch. Để làm được điều này, giáo viên nên phân công học sinh đọc và nhập vai kịch trước ở nhà. Còn người giáo viên đóng vai trò như một đạo diễn.

4.2. Nhờ đọc sáng tạo, giáo viên có thể dẫn dắt học sinh đi vào thế giới của tác phẩm (tạo cảm xúc ban đầu để tìm hiểu tác phẩm) một cách dễ dàng, phù hợp với quy luật cảm thụ văn học

Đọc sáng tạo để cảm nhận tác phẩm văn chương. Có cảm nhận thì mới có cơ sở để hiểu tác phẩm. Như vậy, đọc sáng tạo là bước đầu để giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp xúc, khám phá, tìm hiểu nội dung tư tưởng chủ đề của tác phẩm phù hợp với qui luật cảm thụ văn học.

5. Các biện pháp và hình thức đọc sáng tạo

- Có thể đọc sáng tạo trong suốt giờ dạy.
- Đọc sáng tạo có thể là một từ, một ngữ, một câu hoặc cả bài.
- Đọc sáng tạo nhằm nhiều mục đích khác nhau: đọc giới thiệu bài, đọc tìm hiểu khái quát, đọc giảng bình, đọc tưởng tượng, đọc gây không khí, đọc chứng minh cho lời giảng.
- Đọc âm vang, đọc thầm.
- Có thể đọc theo kiểu phân vai: Muốn đọc theo kiểu này, giáo viên phải hướng dẫn chu đáo học sinh tập đọc kĩ ở nhà. Trong đọc phân vai, giáo viên vừa là người dẫn chuyện (đọc lời dẫn chuyện) vừa là người “nhắc vai”. Biện pháp này được sử dụng khi đọc một vài đoạn trong tác phẩm dài.
- Đọc sáng tạo kết hợp với tóm tắt tác phẩm (tóm tắt cốt truyện). Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc, kể tóm tắt ở nhà: cách lựa chọn chi tiết, viết vào giấy hoặc nhẩm miệng, kể dài, ngắn theo số dòng, số phút qui định, kể làm sao cho diễn cảm, hấp dẫn.
- Đọc sáng tạo kết hợp với tưởng tượng, kể sáng tạo: kể tóm tắt cuộc đời nhân vật trong tác phẩm, tưởng tượng mình là nhân vật trong tác phẩm kể lại cuộc đời và tâm trạng của mình.

- Đọc - phân tích:

+ Đọc - phân tích là vừa đọc vừa phân tích, là phân tích trong quá trình đọc, là quá trình đọc được soi sáng bằng sự phân tích, là sự liên kết chặt chẽ, không thể nào tách rời giữa đọc và phân tích.

+ Có thể đọc diễn cảm câu thơ, lời văn rồi mới phân tích. Có thể bình giảng, phân tích rồi mới đọc diễn cảm câu thơ, lời văn. Sự phối hợp giữa đọc - phân tích cần hài hòa, có sự cộng hưởng giữa thầy và trò. Có thể nói, đọc - phân tích có giá trị như chiếc “cầu nối” làm cho sự cảm thụ trực tiếp tác phẩm của học sinh gắn chặt với sự nhận thức tác phẩm bằng trí tuệ.

+ Đọc kết hợp với hỏi cũng nằm trong đọc - phân tích. Có nhiều hoạt động đọc - hỏi như: giáo viên đọc - đặt câu hỏi để tìm ý, học sinh đọc - giáo viên đặt câu hỏi...

- Đọc kết hợp với giảng bình:

Biện pháp đọc - giảng, đọc - bình rất quan trọng khi dạy tác phẩm thơ. Biện pháp này có hiệu quả khi phân tích từ ngữ, nhịp điệu, hình ảnh thơ. Đọc - giảng là giảng trong quá trình đọc. Đọc - bình là bình trong quá trình đọc. Trong quá trình đọc - giảng - bình, giáo viên cũng cần đặt ra những câu hỏi, những vấn đề để học sinh có thể tham gia tích cực vào công việc bình giảng bài thơ khi trả lời câu hỏi các vấn đề đó. Lúc này, giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, người chỉ đạo thật khéo léo.

- Đọc kết hợp với ngâm thơ (thường được tiến hành sau khi đã học xong bài thơ).

- Đọc kết hợp với ca hát đối với tác phẩm thơ giàu tính nhạc như “Mùa xuân nho nhỏ” (Thanh Hải), “Viếng lăng Bác” (Viễn Phương).

- Đọc sáng tạo kết hợp với kể sáng tạo có tranh minh họa: Sau khi đọc sáng tạo xong tác phẩm, có thể kể sáng tạo căn cứ vào tranh minh họa (đã vẽ sẵn).

Ví dụ : Đối với truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” (Pus-kin), học sinh có thể đọc, kể sáng tạo theo hình vẽ minh họa.

- Đọc kết hợp với chuyển thể văn xuôi: Các hình thức câu hỏi, bài tập chuyển thể chính là diễn ý thơ thành văn xuôi một cách có hình ảnh, cảnh vật, tâm trạng được gọi ra trong tác phẩm, diễn tả lại bằng lời nói hoặc viết, chuyển các đoạn có đối thoại hoặc tác phẩm kịch thành văn xuôi không đối thoại.

Ví dụ: Dựa vào ý hai câu thơ đầu bài thơ “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh, em hãy tả lại khung cảnh thiên nhiên Việt Bắc vào một đêm trăng sáng? Hoặc: Em hãy tưởng tượng

khung cảnh thiên nhiên Việt Bắc đã được tác giả cảm nhận và thể hiện trong hai câu thơ đầu bài thơ “Cảnh khuya” và tả lại bằng lời văn của mình?

II. QUÁ TRÌNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐỌC SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC CÁC TÁC PHẨM THƠ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN

1. Một vài nguyên tắc vận dụng

1.1 Năm vững đặc trưng thể loại thơ để tìm cách đọc phù hợp

Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc. Do đó ngôn ngữ trong thơ cũng là thứ ngôn ngữ giàu âm thanh, nhịp điệu và có vần luật.

Thơ gồm hai thể loại lớn: thơ cách luật và thơ tự do

Thơ cách luật bao gồm tất cả những bài thơ làm theo những thể thức ổn định, có định về mặt thi pháp. Thơ cách luật Việt Nam gồm: thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn ... có nguồn gốc từ thơ cổ điển Trung Quốc; đặc điểm của thơ này là chỉ có vần chân ở cuối câu. Thơ cách luật từ nguồn gốc dân gian Việt Nam gồm: lục bát, song thất lục bát ... có cả vần chân và vần lưng ở giữa câu. Sau này còn phát triển ra một số bài thơ cách luật với hình thức (lối thơ) khác. Vì vậy, người giáo viên cần nắm vững đặc trưng thể loại để tổ chức, định hướng cách đọc phù hợp cho học sinh.

Ví dụ: Khi tổ chức cho học sinh đọc - hiểu bài thơ “**Cảnh khuya**” (**Hồ Chí Minh**), tôi đã dẫn dắt và định hướng học sinh đọc như sau:

- Bài thơ “Cảnh khuya” được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt mà Bác yêu thích, được khơi nguồn từ cảnh đêm trăng nơi chiến khu Việt Bắc, thể hiện tâm hồn nghệ sĩ - chiến sĩ của Bác Hồ. Vì vậy, giọng đọc cần chậm rãi, thanh thản và sâu lắng.

- Mở đầu bài thơ là âm thanh tiếng suối róc rách, văng vẳng đâu đây, mơ hồ bên tai nhà thơ, khiến Người tưởng tượng như có giọng hát ngọt ngào nào đó của ai vang vọng trong đêm khuya tĩnh lặng. Vì vậy, ở câu thơ thứ nhất: đọc với nhịp 3/4 nhấn mạnh các từ: “tiếng suối”, “tiếng hát” và kéo dài, nhẹ hơi với tiếng “xa” để gợi tả tiếng suối chưa cụ thể nhưng lại gần gũi, sống động.

- Nếu vẻ đẹp của câu thơ đầu là vẻ đẹp của âm thanh, thì câu 2 lại đem đến cho người thưởng thức vẻ đẹp của hình ảnh đêm trăng rừng khuya nhiều tầng bậc cao - thấp, sáng - tối hòa hợp quần quýt tạo nên vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, chỗ đậm, chỗ nhạt, bóng cây

cổ thụ lấp lánh ánh trăng. Muốn cho người đọc cảm nhận được bức tranh đẹp ấy, cần đọc câu 2 với nhịp 4/3, nhấn mạnh các từ “trăng”, “lòng”, “cổ thụ”, “bóng”, “hoa”.

- Câu thơ thứ 3 trong bài thơ tứ tuyệt có vai trò chuyển ý rất quan trọng. Nửa trước của câu, khái quát lại vẻ đẹp như vẽ của cảnh trăng qua cái nhìn thường lãm của nhà thơ, nửa sau của câu khép lại bằng chữ “chưa ngủ” nên cần đọc với nhịp 4/3, nhấn mạnh ở các từ “cảnh khuya”, “vẽ”, “chưa ngủ”. Ngữ “chưa ngủ” lại được nhắc lại ngay ở đầu câu thơ thứ 4 theo lối điệp vắt dòng - bắc cầu làm chuyển hẳn ý thơ sang câu kết, ý kết, chuyển hẳn sang hướng mới rất tự nhiên và bất ngờ. Vì thế cần đọc câu 4 ngắt nhịp 2/5, nhấn mạnh ngữ “chưa ngủ” và hạ giọng ở 5 tiếng cuối để cảm nhận được hóa ra Người chưa ngủ, không ngủ được không chỉ vì say mê thưởng ngoạn tiếng suối, ánh trăng tinh khiết mà còn vì, và chủ yếu vì “lo nỗi nước nhà”.

Thơ tự do bao gồm các loại thơ không theo một thể thức ổn định, cố định nào cả. Số chữ trong từng câu, số câu trong mỗi bài, cách hiệp vần, cách ngắt nhịp đều phóng khoáng, tùy theo nội dung của bài thơ với chủ định của nhà thơ. Thơ tự do chỉ tự do đối với các luật lệ gò bó, cố định còn thật ra nó cũng tự giác tuân theo những qui luật cơ bản về âm thanh, vần luật, nhịp điệu của tiếng nói. Và câu thơ Việt Nam đều rất chú trọng và quan tâm đến nhạc điệu của lời thơ.

Ví dụ: Khi tổ chức cho học sinh đọc - hiểu bài thơ “**Tiếng gà trưa**” (Xuân Quỳnh), tôi đã dẫn dắt và định hướng cho học sinh như sau:

- Bài thơ “Tiếng gà trưa” (Xuân Quỳnh) được làm theo thể thơ 5 tiếng (ngũ ngôn), không hạn định số câu. Nhịp thơ chủ yếu : 3/2, 2/3, 1/2/2... Vần thơ khá phong phú, linh hoạt: vần chân (ở tiếng cuối câu thơ), vần bằng, vần trắc, vần liền, vần cách...
- Âm thanh tiếng gà gáy đã khơi nguồn mạch cảm xúc của bài thơ. Vì vậy, khi đọc nhịp thơ chủ yếu ngắt nhịp 3/2, 2/3, nhấn mạnh điệp câu - điệp ngữ “tiếng gà trưa” ở đầu các đoạn 2,3,4,7, 8 để thấy được phép điệp này không chỉ nhấn mạnh ấn tượng “tiếng gà trưa” vang lên đã trở thành ám ảnh, khởi động cảm xúc của nhà thơ mà còn như chất keo, sợi dây nối liền mạch cảm xúc qua các khổ thơ, đoạn thơ và cả bài thơ.
- Khổ 1: Mở đầu, tiếng gà trưa gọi về kí ức của anh chiến sĩ trẻ trên đường hành quân. Chủ thể trữ tình - nhà thơ - anh bộ đội trên đường hành quân kể chuyện nên đọc với giọng điệu vui, bồi hồi biểu hiện tâm trạng đang nhớ nhà, nhớ bà, nhớ quê. Chú ý

nhấn mạnh điệp từ “nghe” khi đọc để tạo ra liên tưởng nghệ thuật giúp cho học sinh hiểu: không chỉ là nghe bằng thính giác (bằng tai) mà chính là nghe bằng cảm giác, bằng tâm tưởng, bằng sự nhớ lại, bằng hồi ức tràn về. Tiếng gà trưa như là nút khởi động được bất ngờ chạm vào, điệp từ “nghe” trở nên trù tượng và lan tỏa trong tâm hồn người nghe.

- Khổ 2: Kỉ niệm về những con gà mái mơ, mái vàng được nhân vật trữ tình tự kể, tự tả, tự biểu hiện tâm trạng, cảm xúc. Điệp từ “này” được đọc nhấn mạnh ở đầu mỗi câu thơ như là lời giới thiệu đầy hồ hởi, vui sướng, hân hoan, như kéo quá khứ xa xăm về với hiện tại bây giờ, khiến người đọc như đang nhìn thấy trước mắt những con gà mái mơ, mái vàng đang cựa ta cựa tác để trứng.
- Các khổ 3,4,5,6: Kể lại kỉ niệm về bà, đọc với giọng diễn cảm. Chú ý phân biệt giọng mắng yêu của bà và lời kể, tả, hồi nhớ của nhân vật trữ tình về hình ảnh người bà tần tảo, chất chiu cùng niềm vui tuổi thơ đơn sơ, giản dị mà cảm động biết bao.
- Các khổ 7,8: Mơ ước tuổi thơ và mơ ước hiện tại của cháu - người chiến sĩ trẻ, giọng đọc nhẹ nhàng, diễn cảm, chân thành, khẳng định lí do, mục đích cao quý mà cháu chiến đấu, hi sinh suốt cả cuộc đời từ những điều giản dị, gần gũi bắt đầu từ tình cảm gia đình, từ tình bà cháu, từ tiếng gà trưa, từ hình ảnh quả trứng hồng. Tình yêu quê hương đất nước có gì xa lạ đâu!

Như vậy, nắm được đặc trưng thể loại thơ và các vần luật, nhịp điệu... trong thơ giúp chúng ta có những căn cứ để đọc sáng tạo các tác phẩm trữ tình. Khi đọc thơ, giáo viên phải vừa thể hiện được rõ nhịp điệu, vần điệu của lời thơ vừa giữ được tính tự nhiên của giọng đọc chứ không lên xuống, trầm bổng một cách giả tạo. Giáo viên luôn nhớ rằng, chủ quan người đọc không được lấn át chủ quan tác giả, tức người đọc sáng tạo thơ bằng giọng đọc của mình, làm vang dậy những xúc cảm, tình cảm mà nhà thơ gửi gắm trong thơ.

1.2 Nắm vững tâm lý tiếp nhận, trình độ học sinh

Học sinh THCS nói chung có những đặc điểm tâm sinh lý khác với học sinh tiểu học khi cảm thụ, tiếp nhận tác phẩm văn học:

- Nhanh nhạy trong cảm thụ và nhận thức tác phẩm văn học.
- Khả năng liên tưởng, tưởng tượng linh hoạt.

- Khả năng ghi nhớ, tái hiện hình tượng văn học, khả năng diễn đạt ngôn ngữ đã lưu loát và tương đối bền vững.

- Dễ hứng thú tích cực nhưng cũng dễ chán nản trong hoạt động đọc, tìm tòi, khám phá các tác phẩm (tò mò) muốn biết tình tiết, cốt truyện, số phận nhân vật.

- Định hướng đọc và học tác phẩm chưa tốt: thích đọc truyện tranh, truyện phiêu lưu, truyện cổ tích... Còn với một số tác phẩm trong chương trình, chỉ tự do đọc, học khi có nhiệm vụ được giao.

Bởi thế trong giờ học, tạo được không khí hào hứng, sôi nổi trong cả tiết học là điều quan trọng. Muốn làm được điều này, thiết thực nhất, người giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo để tạo không khí lôi cuốn học sinh tích cực hoạt động tham gia xây dựng bài.

1.3 Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo trên cơ sở thẩm nhuần nguyên tắc “lấy học sinh làm trung tâm” - bạn đọc sáng tạo trong quá trình dạy học văn

Một trong những đặc điểm của của học sinh THCS, nhất là học sinh lớp 6,7 là: định hướng học tác phẩm chưa tốt nên vai trò của người giáo viên trong giờ dạy học văn, nhất là tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo tác phẩm thơ rất quan trọng. Nhưng không vì thế mà giáo viên áp đặt học sinh: đoạn này phải được đọc thể này, câu kia phải được đọc thể nọ... Chúng ta chỉ nên đóng vai trò định hướng, gợi mở cho các em đọc. Học sinh đọc bằng sự cảm nhận của riêng mình. Trên cơ sở đó, giáo viên cùng toàn thể lớp rút ra nhận xét và cách đọc phù hợp. Thực hiện được điều này chính là giáo viên đã vận dụng được nguyên tắc “lấy học sinh làm trung tâm”.

Ví dụ: Khi dạy học bài thơ *“Bạn đến chơi nhà” (Nguyễn Khuyến)*, trước khi hướng dẫn học sinh đọc tôi đã đặt ra một số câu hỏi gợi mở, định hướng cho học sinh cách đọc như sau:

- Bài thơ được làm theo thể thơ gì?
- Nhịp của các câu thơ như thế nào?
- Giọng điệu, tình cảm trong bài thơ là gì?
- Từ đó em rút ra cách đọc và cách ngắt nhịp bài thơ như thế nào?

Sau khi được định hướng như vậy, các em sẽ tự mình rút ra cách đọc bài thơ và cùng nhau trao đổi, định hình cách đọc bài thơ. Tiếp đến, tôi đưa ra gợi ý cách đọc của bài thơ như sau:

- “Bạn đến chơi nhà” là một bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Giọng đọc cần chậm rãi, ung dung, hóm hỉnh như thấp thoáng một nụ cười.

- Câu thơ mở đầu: ngắt nhịp 4/3, đọc diễn cảm với giọng vui tươi, hồ hởi bởi câu thơ không chỉ là một lời thông báo bạn đến chơi mà còn là một tiếng reo vui, đầy hồ hởi, phấn chấn của tác giả khi đã bao lâu mới được bạn tới thăm.

- Năm câu sau là lời phân bua, thanh minh của nhà thơ với bạn về cách tiếp khách đạm bạc của mình bằng lời thơ hóm hỉnh, cách nói phóng đại, cường điệu cốt để đùa vui, lời thơ ngắt nhịp 2/2/3. Đặc biệt câu 6 ngắt nhịp 4/1/2: **“Đầu trò tiếp khách/ trầu/ không có”** nhấn mạnh từ “trầu”, “không có” để làm nổi bật cái thanh đạm, nghèo túng của ông quan thanh liêm về ở ẩn, mới làm nổi bật được cái tinh thần cao quý hơn tất cả, cái không có tất cả, chỉ có một thứ là có tất cả sẽ được chốt ở câu cuối cùng.

- Câu thơ cuối, ngắt nhịp 4/3, đặc biệt chú ý 3 tiếng cuối của bài thơ “ta với ta” đọc chậm rãi, trực tiếp bộc lộ cảm xúc, tâm trạng của chủ thể trữ tình: Nguyễn Khuyến và ông bạn già chung một tâm trạng mừng vui vì lâu mới gặp nhau, vì còn nhớ đến nhau, chung tâm sự...

Như vậy là các em đã hoàn toàn chủ động, tự giác tiếp nhận và thực hiện quá trình đọc sáng tạo bài thơ. Việc làm đó cũng đã giúp cho các em dễ tiếp cận và hiểu nội dung bài thơ một cách sâu sắc hơn.

1.4 Phối hợp, kết hợp nhịp nhàng với các phương pháp khác (gợi mở, giảng bình)

Trong giờ dạy tác phẩm thơ ở trường THCS, nếu chỉ có đọc sáng tạo thì trình độ nhận thức của học sinh mới dừng ở mức độ cảm tính. Để học sinh hiểu tác phẩm một cách sâu sắc, giáo viên cần kết hợp với một số phương pháp khác như: đọc, gợi mở, giảng bình... Đọc để cảm nhận. Gợi mở, bình giảng để hiểu và phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của chủ thể học sinh. Nếu kết hợp được linh hoạt các phương pháp này giờ văn sẽ tươi mát, sâu lắng. Học sinh hiểu bài văn càng thêm hứng thú học văn.

Ví dụ: Trong khi phân tích câu thơ thứ 2 (câu thừa) của bài thơ “Cảnh khuya” (Hồ Chí Minh), tôi đã làm như sau:

- Đọc diễn cảm câu thơ với nhịp 4/3, nhấn mạnh điệp từ “lòng”.

- Kết hợp giảng bình: Điệp từ “lòng” được sử dụng thật đắt, thật hay, bởi nó khiến cho bức tranh đêm trăng rừng khuya không chỉ có lớp lang, tầng bậc cao - thấp, sáng - tối hòa hợp quán quýt mà còn tạo nên vẻ đẹp lung linh, ảo huyền, chỗ đậm, chỗ nhạt. Bóng cây cổ thụ lấp loáng ánh trăng, lại có bóng lá, bóng cây, bóng trăng in vào khóm hoa, in lên mặt đất thành những bông hoa trắng dẹt thêu như gấm.

Làm như vậy sẽ giúp cho học sinh hiểu ý nghĩa câu thơ sâu hơn và cảm nhận được vẻ đẹp hình ảnh mà câu thơ đã vẽ ra.

2. Các biện pháp phổ biến

2.1 Các biện pháp chuẩn bị trước khi lên lớp

- Có hiểu biết về đặc trưng của thơ, ngôn ngữ thơ.
- Học thuộc lòng và đọc đi đọc lại nhiều lần trước khi hướng dẫn đọc và giảng.
- Tìm hiểu mạch thơ, kết cấu, bố cục bài thơ, ý từng đoạn thơ, khổ thơ, tư tưởng chủ đề bài thơ.

- Tìm cách đọc cho từng đoạn, từng câu, từng ý...

- Chú ý tới nhịp điệu, cách ngắt, nghỉ của bài thơ.

2.2 Các biện pháp tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo

- Tổ chức học sinh đọc có định hướng, gợi ý của giáo viên.

- Tổ chức học sinh đọc, nhận xét về cách đọc.

- Đọc - dẫn, minh chứng.

- Đọc - hỏi.

- Đọc - phân tích.

- Đọc - giảng bình.

- Đọc - giải thích.

- Đọc sáng tạo xen kẽ trong cả tiết học.

III. MÔ HÌNH THIẾT KẾ GIÁO ÁN VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐỌC SÁNG TẠO KẾT HỢP VỚI CÁC PHƯƠNG PHÁP KHÁC TRONG DẠY HỌC TÁC PHẨM THƠ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN

Giáo án minh họa: Văn bản: TIẾNG GÀ TRƯA (Xuân Quỳnh)

A. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng, đầm thắm của những kỉ niệm tuổi thơ và tình cảm bà cháu được thể hiện trong bài thơ.
- Thấy được nghệ thuật biểu hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả qua những chi tiết tự nhiên, bình dị của bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Củng cố cách đọc sáng tạo thể thơ 5 chữ (ở lớp 6 đã học bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” - Minh Huệ)
- Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các điệp ngữ, điệp câu trong thơ.

3. Phương pháp, biện pháp thực hiện:

- Đọc sáng tạo, đàm thoại, gợi mở bằng hệ thống câu hỏi dẫn dắt.
- Thảo luận, tranh luận tự do, liên tưởng, tưởng tượng trình bày cảm xúc.
- Giảng bình chọn lọc của giáo viên và học sinh.
- Giờ học tiến hành qua 3 giai đoạn:
 - Tổng hợp, khái quát, cảm nhận chung về bài thơ qua đọc sáng tạo.
 - Tìm hiểu mạch cảm xúc và bố cục tự nhiên, hợp lí của bài thơ.
 - Phân tích, giảng bình chi tiết.
- Một số khía cạnh nghệ thuật cần lưu ý:
 - Sử dụng điệp ngữ, điệp câu để nổi mạch cảm xúc, biểu hiện cảm xúc bình dị qua những chi tiết, hình ảnh cũng rất thân thương, bình dị.
 - Sáng tạo mới của nhà thơ là xen vào điệp ngữ - điệp câu câu thơ có 3 chữ “Tiếng gà trưa” trong bài thơ theo thể 5 chữ.

4. Hình thức hoạt động dạy học:

Tùy theo điều kiện khu vực trong trường lớp, có thể chọn 2 hình thức:

- Lớp học bình thường hoặc ngồi theo bàn tròn.
- Lớp học ngoài trời, trong không gian làng quê (vườn râm, đồng rom, đàn gà bơi giun trong vườn, chuồng gà, ổ trứng...)

5. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên: Vũ Diệu Hương

Một vài kinh nghiệm về vận dụng phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn

- Ảnh chân dung nhà thơ Xuân Quỳnh.
- Tập thơ “Hoa dọc chiến hào” hoặc “Sân ga chiều em đi”
- Bức tranh minh họa hình vẽ trong sách giáo khoa: Tay bà khum soi trứng.

6. Chuẩn bị của học sinh:

- Học thuộc lòng, đọc diễn cảm bài thơ.
- Trả lời các câu hỏi trong SGK.
- Soạn các đoạn lời giảng bình phân công theo nhóm: về điệp ngữ “ tiếng gà ”, “ tiếng gà trưa ”, điệp từ “ nghe ”, điệp từ “ vì ”, hình ảnh người bà, tình cảm bà cháu, viết thành đoạn văn khoảng 5 - 6 câu tập nói ở nhà.

B. Tiến trình lên lớp:

1. Ổn định tổ chức.
2. Kiểm tra: Giáo viên kiểm tra bài soạn, các đoạn lời giảng bình của học sinh.
3. Hướng dẫn học bài mới.

Hoạt động 1: Tìm hiểu tác giả - tác phẩm.

- Giáo viên cho học sinh xem ảnh chân dung nhà thơ Xuân Quỳnh và yêu cầu một học sinh đọc chú thích * SGK (tr. 150) và nhấn mạnh một số điểm sau:

+ Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (1942 -1988), quê La Khê (Hà Tây, nay là Hà Nội), là một trong những nhà thơ nữ rất nổi tiếng ở nước ta thời chống Mỹ.

+ Xuân Quỳnh là tác giả của nhiều tập thơ hay: *Tơ tằm - Chồi biếc* (viết chung với Cẩm Lai), *Hoa dọc chiến hào*, *Hoa cỏ may*, *Sân ga chiều em đi*, *Tự hát ...*

+ Thơ Xuân Quỳnh như cánh chuồn chuồn trong giông bão, mảnh mai mà trong suốt, mà kiên cường. Xuân Quỳnh thường viết về những tình cảm gần gũi, bình dị trong đời sống gia đình và cuộc sống thường ngày, biểu lộ những rung cảm và khát vọng của một trái tim phụ nữ chân thành, tha thiết và đắm thắm.

- *Tiếng gà trưa* là bài thơ được viết thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, in trong tập *Hoa dọc chiến hào* (1968) và in lại trong tập *Sân ga chiều em đi* (1984).

Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm, sáng tạo và tìm hiểu chung bài thơ.

• Hướng dẫn cách đọc:

- Giáo viên nhấn mạnh một số điểm về cách đọc bài thơ:

Một vài kinh nghiệm về vận dụng phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn

+ Nhịp 3/2, 2/3, nhấn mạnh điệp câu - điệp ngữ “ tiếng gà trưa” ở đầu các đoạn 2,3,4,7.

+ Đọc chậm rãi, rõ ràng từng câu thơ, chú ý một số điểm nhấn mạnh đặc biệt:

~ Những câu 3 chữ “Tiếng gà trưa” cần ngắt nghỉ lâu hơn.

~ Điệp khúc: “ Này con gà mái mơ ... Này con gà mái vàng ...”, đọc nhấn vào những chữ “ này” để thể hiện sắc thái liệt kê như là những hình ảnh quen thuộc lướt qua nỗi nhớ của người chiến sĩ.

~ Đoạn thơ cuối cùng đọc bằng giọng truyền cảm, trữ tình (đọc nhẹ nhàng, hơi lên cao giọng như người bà gọi cháu).

+ Chú ý giọng đọc vui, bồi hồi, phân biệt lời máng yêu của bà với lời kể, tả trữ tình của nhà thơ - trong vai anh bộ đội đang nhớ nhà, nhớ bà, nhớ quê.

- Cho hai học sinh đọc kế tiếp nhau.

- Các học sinh khác nhận xét cách đọc của từng bạn so với yêu cầu.

- Giáo viên nhận xét cách đọc của học sinh.

- Giáo viên đọc mẫu một lượt toàn bài.

• ***Tìm hiểu thể thơ:***

- Dựa vào số câu chữ trong bài thơ, em hãy cho biết bài thơ được làm theo thể thơ gì?

- Bài thơ làm theo thể thơ 5 tiếng, nhưng có những chỗ biến đổi khá linh hoạt. Em có nhận xét gì về cách gieo vần, về số câu (dòng) thơ trong mỗi khổ?

- Giáo viên định hướng:

+ Bài thơ được làm theo thể thơ 5 chữ (ngũ ngôn), không hạn định số câu, bắt nguồn từ dân ca phường vải (Trung bộ) và từ thể vè kể chuyện.

+ Nhịp thơ chủ yếu: 3/2, 2/3, 1/2/2 ...

+ Vần thơ khá phong phú, linh hoạt: vần chân (tiếng ở cuối câu), vần bằng, vần trắc, vần liền, vần cách ...

+ Sáng tạo mới của nhà thơ là xen vào điệp ngữ - điệp câu 3 tiếng “tiếng gà trưa”.

• ***Hướng dẫn tìm hiểu mạch cảm xúc (bố cục) của bài thơ:***

- Học sinh quan sát văn bản, nhận xét bố cục của bài thơ, tìm hiểu đặc sắc của kết cấu bài thơ, phát biểu, thảo luận theo câu hỏi giáo viên đưa ra:

+ Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được khơi gợi từ sự việc gì?

+ Mạch cảm xúc trong bài thơ diễn biến như thế nào?

- Giáo viên định hướng:

+ Âm thanh tiếng gà gáy đã khơi nguồn mạch cảm xúc của bài thơ: Hiện tại - Quá khứ - Hiện tại.

+ Mạch cảm xúc của bài thơ được diễn biến theo 3 phần như sau:

~ Mở đầu là tiếng gà trưa thức dậy tình cảm làng quê (Khổ 1).

~ Tiếp theo là những kỉ niệm tuổi thơ được tiếng gà khơi dậy (Khổ 2,3,4,5,6).

~ Cuối cùng là những suy nghĩ từ tiếng gà trưa (Khổ 7,8).

Hoạt động 3: Tổ chức hướng dẫn học sinh đọc - hiểu chi tiết bài thơ

Hoạt động của thầy	HĐ của trò	Nội dung cần đạt
HĐ 3.1 Đọc, tìm hiểu, phân tích, giảng bình khổ 1 - HS đọc lại khổ 1: giọng đọc vui, bồi hồi. (?) Tại sao tác giả lại đặt tên bài thơ là “Tiếng gà trưa”? - Nghe tiếng gà -> nhớ đến bà, nhớ đến những kỉ niệm ấu thơ. (?) Tiếng gà vọng vào tâm trí tác giả trong thời điểm cụ thể nào? (?) Tại sao trong vô vàn âm thanh của làng quê, tâm trí con người chỉ bị ám ảnh bởi tiếng gà trưa? - HS nói lời bình về âm thanh tiếng gà trưa. *GV giảng bình: Tiếng gà là âm thanh của làng quê. Tiếng gà trưa là tiếng gà nhảy ổ để có những quả trứng hồng tạo thành niềm vui cho người nông dân cần cù, chất chiu. Là âm thanh dự báo những điều tốt lành. Khơi gợi những kỉ niệm ấu thơ của con người. Do đó,	Đọc Giải thích Phát hiện Giải thích	<u>1. Tiếng gà trưa thức dậy tình cảm làng quê</u> - Tiếng gà là âm thanh của làng quê.

tiếng gà trưa dễ tạo thành kỉ niệm khó quên của con người. (?) Trên đường hành quân xa, tiếng gà trưa gọi cho người chiến sĩ những cảm giác mới lạ nào? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? (?) Điệp từ “nghe” được nhắc lại 3 lần muốn nói lên điều gì? - HS nói lời bình về từ “nghe”. - > GV đọc diễn cảm kết hợp giảng bình: “Nghe / xao động nắng trưa Nghe / bàn chân đỡ mỏi Nghe / gọi về tuổi thơ” Tác giả không chỉ nghe bằng thính giác mà còn bằng cảm giác, bằng tâm tưởng, bằng sự nhớ lại, bằng hồi ức tràn về. Tiếng gà trưa như nút khởi động được bất ngờ chạm vào. Nghe lan tỏa trong tâm hồn người đọc. ? Nghe tiếng gà mà khiến tác giả gợi nhớ đến những kỉ niệm về tuổi thơ. Vậy tình cảm của tác giả với quê hương là tình cảm như thế nào? *GV sơ kết: Như vậy tiếng gà trưa - một sự vật hết sức đời thường nhưng lại thơ mộng, nó góp phần làm dịu đi không khí nóng bức của chiến tranh mở ra một không khí thanh bình, yên ả. * GV hướng dẫn HS luyện tập: - Chia nhóm theo tổ: thi đọc diễn cảm và chọn	Phát hiện Tìm kiếm Giải thích Nghe Nhận xét Nghe	-> Nghe thấy: + nắng trưa xao động + bàn chân đỡ mỏi + tuổi thơ hiện về - Điệp từ “nghe” -> nghe bằng cảm xúc tâm hồn, bằng hồi tưởng những kỉ niệm về tuổi thơ. => Tình làng quê thấm thiết sâu nặng của tác giả.
--	--	---

chi tiết hay trong khổ thơ 1 để bình giảng. - GV nhận xét, chấm điểm. HD 3.2: Đọc tìm hiểu, phân tích, bình giảng khổ 2, 3, 4, 5, 6. - HS đọc diễn cảm khổ 2, 3, 4, 5, 6: + Đọc chậm rãi, rõ ràng từng câu thơ, chú ý một số điểm nhấn mạnh đặc biệt: ~ Những câu 3 chữ “Tiếng gà trưa” cần ngắt nghỉ lâu hơn. ~ Điệp khúc: “Này con gà mái mơ ... Này con gà mái vàng ...”, đọc nhấn vào những chữ “này” để thể hiện sắc thái liệt kê như là những hình ảnh quen thuộc lướt qua nỗi nhớ của người chiến sĩ. + Chú ý giọng đọc vui, bồi hồi, phân biệt lời mắng yêu của bà với lời kể, tả trữ tình của nhà thơ - trong vai anh bộ đội đang nhớ nhà, nhớ bà, nhớ quê. (?) Từ đây đến cuối bài thơ, cách xưng hô của chủ thể và nhân vật trữ tình có sự thay đổi như thế nào? Sự thay đổi này góp phần làm thay đổi giọng điệu trữ tình của bài thơ ra sao? - Từ khổ thơ thứ 3 trở đi, giọng kể, tả và hồi nhớ của chủ thể trữ tình đã hòa nhập sâu hơn với nhân vật trữ tình. - Nhân vật trữ tình - anh bộ đội - đã dần	Cử đại diện trình bày, nhận xét chéo Đọc Phát hiện, nhận xét	<u>2. Tiếng gà trưa thức dậy những kỉ niệm thơ ấu</u>
--	---	---

chuyển sang trực tiếp trò chuyện với bà, gọi bà, xưng cháu -> giọng điệu bài thơ chuyển sang khăng khít giữa tự sự và trữ tình. (?) Tiếng gà trưa đã khơi dậy những hình ảnh và kỉ niệm nào của tuổi thơ? - Hình ảnh con gà mái mơ, mái vàng, những quả trứng hồng. - Kỉ niệm về bà và những câu chuyện tuổi thơ. (?) Hình ảnh những con gà mái với những quả trứng hồng nhà thơ tái hiện bằng những biện pháp nghệ thuật nào? Hãy phân tích giá trị biểu cảm của biện pháp nghệ thuật ấy? - Nghệ thuật: liệt kê, điệp từ “này” -> như là sự giới thiệu đầy hồ hởi, vui sướng, hân hoan, như kéo quá khứ, tuổi thơ xa xăm về với hiện tại bây giờ, khiến người đọc như đang nhìn thấy trước mắt con gà mái mơ lông đốm hoa trắng, con gà mái vàng lông màu nắng đang mặt đỏ hăm hia, cục ta cục tác sau khi làm xong cái việc thiêng liêng và đau đớn: đẻ ra những quả trứng hồng giữa buổi trưa nắng lửa. => Vẻ đẹp của sự bình dị, tươi sáng.... (?) Lời thơ “Này con gà mái” như tiếng gọi được lặp đi lặp lại trong đoạn thơ biểu hiện tình cảm gì của con người đối với quê hương? - Biểu hiện tình cảm nồng hậu, gần gũi, thân	Tìm, phát hiện Phát hiện, nhận xét	- Hình ảnh: con gà mái với những quả trứng hồng. -> Vẻ đẹp tươi sáng, đầm ấm, bình dị của làng quê.
---	--	--

thương, gắn bó của con người với gia đình, làng quê. (?) Âm thanh tiếng gà trưa khơi dậy những kỉ niệm về tình bà cháu. Đó là những kỉ niệm nào? + Lời bà mắng + Cách bà chăm chút từng quả trứng + Nỗi lo lắng của bà + Niềm vui của cháu (?) Chi tiết bà mắng cháu gợi cho em những cảm nghĩ gì về tình bà cháu? - Là lời bà mắng yêu -> muốn cháu xinh đẹp, hạnh phúc => Thể hiện chân thật tình cảm giản dị mà sâu sắc trong tình yêu của bà dành cho cháu. (?)Thảo luận nhóm (6 HS -2 phút): Cách ngắt nhịp, gieo vần ở khổ thơ thứ 5 có gì khác so với các khổ thơ khác trong bài? Tác dụng ? (?) Nỗi lo toan của bà trong đoạn thơ này gợi cho em những cảm nghĩ gì ? Qua đó em thấy hình ảnh người bà hiện lên với những đức tính cao quý nào? - HS bình về hình ảnh người bà. -> Nỗi lo vì niềm vui của cháu. Nỗi lo của người bà nơi làng quê còn nhiều nghèo khó nhưng hết lòng vì con cháu, chịu đựng, nhẫn nại và hi sinh. *GV đọc diễn cảm đoạn thơ, giảng bình kết	Đưa ý kiến, nhận xét Trao đổi Đưa ý kiến, nhận xét Thảo luận	=> Tình cảm nồng hậu, gắn bó với làng quê. - Kỉ niệm về tình bà cháu: + Lời bà mắng + Cách bà chăm chút từng quả trứng + Nỗi lo lắng của bà + Niềm vui của cháu -> Người bà nghèo khó hết lòng vì con cháu, chịu đựng, nhẫn nại và hi sinh.
---	--	--

hợp cho học sinh xem tranh minh họa: Lần theo kí ức, sau lời mắng dọa rất thương yêu là hình ảnh bàn tay già nua, nhăn nheo của bà đang chắt chiu soi từng quả trứng hồng vẫn đang nóng hổi để tìm những quả tốt nhất, đầy đặn nhất dành cho gà mái ấp. Lại khuôn mặt và đôi mắt đục mờ của bà ngược lên bầu trời mùa đông đang chuyển gió bắc buốt lạnh mà lo lắng cho đàn gà con, lo cháu bà năm nay có khi mất bộ quần áo mới. Bà đang dồn hết sức lực, tình yêu thương cho cháu. (?)Tình bà cháu biểu hiện trong lời nói, cử chỉ hết sức bình thường nhưng tại sao lại trở thành kỉ niệm không phai trong tâm hồn cháu? - HS bình về tình cảm bà cháu được thể hiện trong đoạn thơ. -> GV chốt: Dù có đi xa, tình bà cháu vẫn không phai mờ, nó đã trở thành kỉ niệm không bao giờ quên trong tâm hồn cháu vì đó là tình cảm gia đình, tình quê hương, tình cảm cội nguồn không thể thiếu trong mỗi con người. HĐ 3.3: Đọc tìm hiểu, phân tích, bình giảng khổ 7, 8. - HS đọc diễn cảm đoạn thơ cuối cùng đọc bằng giọng truyền cảm, trữ tình (đọc nhẹ nhàng, hơi lên cao giọng như người bà gọi cháu).	Nghe Thảo luận Đại diện HS bình	=> Tình cảm ruột thịt chân thật, ấm áp. <u>3.Tiếng gà trưa gọi lên những suy tư</u>
---	--	---

(?) Tiếng gà trưa gợi lên trong lòng tác giả những suy tư gì? - Suy tư về hạnh phúc. - Suy tư về cuộc chiến đấu. (?) Vì sao tác giả lại có thể nghĩ rằng: “Tiếng gà trưa mang bao nhiêu hạnh phúc”? - Tiếng gà trưa và những ổ trứng hồng là hình ảnh của cuộc sống chân thật, bình yên, no ấm. - Tiếng gà làm thức dậy bao tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước. (?) Em hiểu “giấc ngủ hồng sắc trứng” là như thế nào? -> GV đọc diễn cảm, giảng bình: “Giấc ngủ hồng sắc trứng - Ổ trứng hồng tuổi thơ” là hai hình ảnh đẹp mang ý nghĩa khái quát rất sâu sắc: Đó là ước mơ tuổi thơ đi vào trong giấc ngủ đẹp những giấc mơ hồng. Đó là hạnh phúc nhỏ bé, giản dị mà trong lành, tinh khiết của trẻ em nông thôn Việt Nam một thời gian khổ chiến tranh. Là niềm mơ ước về những điều tốt lành, về một cuộc sống bình yên, ấm no. Hình ảnh giấc ngủ hồng sắc trứng cứ vẫn vương tâm hồn, đi suốt tuổi ấu thơ, trở thành kỉ niệm ấm lòng và thiêng liêng của cháu. (?) Từ “vì” được lặp lại 3 lần ở khổ thơ cuối có ý nghĩa gì? - Khẳng định mục đích chiến đấu vì Tổ quốc,	Đọc Phát hiện Giải thích Giải thích Nghe	- Suy tư về hạnh phúc: + Tiếng gà trưa, ổ trứng hồng -> hình ảnh cuộc sống bình yên, no ấm. + Tiếng gà -> làm thức dậy tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước. -> Niềm mơ ước về những điều tốt lành, về một cuộc sống bình yên, ấm no.
--	---	---

xóm làng, tiếng gà và vì ổ trứng hồng. (?)Thảo luận nhóm theo tổ (2 phút): Tại sao tác giả lại có thể nghĩ rằng cuộc chiến đấu của mình còn là “Vì tiếng gà cục tác - Ổ trứng hồng tuổi thơ”? - Tiếng gà và ổ trứng là những điều chân thật, thân thương, quý giá. Là biểu tượng hạnh phúc ở mỗi miền quê. Tình yêu đất nước có gì xa lạ đâu! (?) Chiến đấu vì Tổ quốc, xóm làng, vì bà, vì tiếng gà và ổ trứng, điều đó cho ta thấy tình cảm của tác giả đối với quê hương đất nước là tình cảm như thế nào? - Tình yêu rộng lớn, sâu sắc và cao cả của tác giả đối với quê hương đất nước. (?) “Tiếng gà trưa” được lặp lại bao nhiêu lần trong bài và ở những vị trí nào, có tác dụng ra sao? - Điệp ngữ “Tiếng gà trưa” được nhắc lại 6 lần ở các khổ thơ 1,2,3,4,7,8 đã trở thành điệp câu. - Phép điệp này không chỉ nhấn mạnh ấn tượng tiếng gà trưa vang lên đã trở thành ám ảnh, khởi động cảm xúc của nhà thơ mà còn như một chất keo, như sợi dây nối liền mạch cảm xúc qua các khổ thơ, đoạn thơ. Bởi vậy tiếng gà trưa được đặt làm nhan đề bài thơ. *GV đọc diễn cảm kết hợp giảng bình: “Cháu chiến đấu / hôm nay	Giải thích Thảo luận Trao đổi, giải thích Phát hiện, nhận xét	- Suy tư về cuộc chiến đấu: + Chiến đấu để bảo vệ những điều chân thật, giản dị và quý giá. + Điệp từ “ vì” -> nhấn mạnh, khẳng định mục đích cầm súng chiến đấu của người chiến sĩ. => Tình yêu rộng lớn, sâu sắc và cao cả của tác giả đối với quê hương đất nước.
---	---	--

Vì / lòng yêu Tổ quốc Vì / xóm làng thân thuộc Bà ơi/ cũng / vì bà Vì / tiếng gà / cục tác Ổ trứng hồng / tuổi thơ.” Kết thúc rõ ràng, dễ hiểu, giản dị mà không giản đơn. Từ tiếng gà cục tác cục ta giữa buổi trưa hành quân mà suy nghĩ, mà liên tưởng, mà nhớ lại, mà bồi hồi thương yêu bà nội, quê nghèo... lại đem cả tiếng gà vào cuộc chiến đấu hôm nay. Tình yêu quê hương đất nước có gì xa lạ đâu! Nhiều khi nó lại bắt đầu từ tình cảm gia đình, từ tình bà cháu. Và càng ngạc nhiên hơn, có khi nó bắt đầu từ tiếng gà trưa, từ hình ảnh những quả trứng hồng! Hoạt động 4: Hướng dẫn tổng kết (?) Văn bản “Tiếng gà trưa” là bài thơ bộc lộ cảm xúc của lòng người. Theo em, tình cảm sâu sắc nào của lòng người được bộc lộ? - Tình yêu loài vật, tình yêu bà => bao trùm là tình yêu gia đình, quê hương, đất nước. (?) Theo em, nét đặc sắc, độc đáo nhất về nghệ thuật của bài thơ là gì? - Thể thơ 5 tiếng có cách diễn đạt tình cảm tự nhiên và nhiều hình ảnh bình dị, chân thực.	Nghe Thảo luận, phát biểu Thảo luận, phát biểu	<u>*Tổng kết</u> =>Ghi nhớ(SGK - 151)
---	---	---

Hoạt động 5: Luyện tập

- GV cho HS nghe băng đọc diễn cảm bài thơ “*Tiếng gà trưa*” - Xuân Quỳnh.
- Thi đọc thuộc lòng và diễn cảm đoạn thơ ứng với bức tranh minh họa SGK kết hợp với bình giảng đoạn thơ theo tổ nhóm.

3. Thử bỏ tất cả điệp câu “ Tiếng gà trưa” (trừ khổ thơ đầu), đọc lại và nêu nhận xét về vai trò của điệp ngữ trong văn bản?

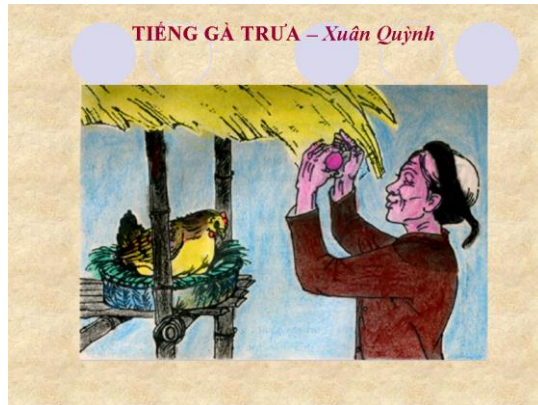
4. Giáo viên đưa bài thơ “ Bếp lửa” - Bằng Việt, học sinh đọc diễn cảm và nêu cảm nhận của em về sự đồng điệu của nội dung 2 bài thơ?

Hoạt động 6: Hướng dẫn về nhà

- Học thuộc lòng, đọc diễn cảm bài thơ.
- Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ.
- Soạn bài: *Một thứ quà của lúa non: Cốm.*

Giáo án Power Point minh họa:

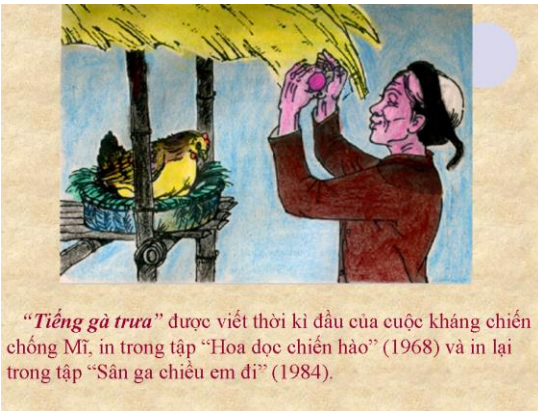
Văn bản: TIẾNG GÀ TRƯA (Xuân Quỳnh)



-Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (1942-1988), quê La Khê (Hà Nội).

-Nhà thơ nữ xuất sắc của nền thơ ca hiện đại Việt Nam, trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ.

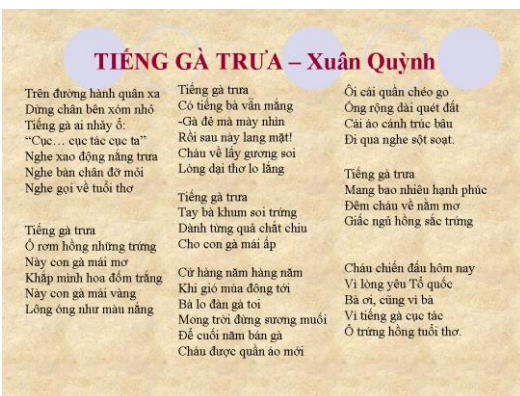
-Tác giả của nhiều tập thơ nổi tiếng: *Tơ tằm – Chổi biếc*, *Hoa dọc chiến hào*, *Hoa cô may*, *Sân ga chiều em đi*, *Tự hát ...*



“*Tiếng gà trưa*” được viết thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Mĩ, in trong tập “*Hoa dọc chiến hào*” (1968) và in lại trong tập “*Sân ga chiều em đi*” (1984).

Hướng dẫn cách đọc

- Nhịp 3/2, 2/3, nhấn mạnh điệp câu - điệp ngữ “tiếng gà trưa” ở đầu các đoạn 2,3,4,7.
- Đọc chậm rãi, rõ ràng từng câu thơ, chú ý một số điểm nhấn mạnh đặc biệt:
 - + Những câu 3 chữ “Tiếng gà trưa” cần ngắt nghỉ lâu hơn.
 - + Điệp khúc: “Này con gà mái mơ ... Này con gà mái vàng ...”, đọc nhấn vào những chữ “này” để thể hiện sắc thái liệt kê như là những hình ảnh quen thuộc lướt qua nỗi nhớ của người chiến sĩ.
 - + Đoạn thơ cuối cùng đọc bằng giọng truyền cảm, trữ tình (đọc nhẹ nhàng, hơi lên cao giọng như người bà gọi cháu).
 - + Chú ý giọng đọc vui, bồi hồi, phân biệt lời mắng yêu của bà với lời kể, tả trữ tình của nhà thơ - trong vai anh bộ đội đang nhớ nhà, nhớ bà, nhớ quê.



Thể thơ

- Bài thơ được làm theo thể thơ 5 chữ (ngũ ngôn), không hạn định số câu, bắt nguồn từ dân ca phương vãi (Trung bộ) và từ thể vè kể chuyện.
- Nhịp thơ chủ yếu: 3/2, 2/3, 1/2/2 ...
- Văn thơ khá phong phú, linh hoạt: văn chân (tiếng ở cuối câu), văn bằng, văn trắc, văn liền, văn cách ...
- Sáng tạo mới của nhà thơ là xen vào điệp ngữ - điệp câu 3 tiếng “tiếng gà trưa”.

Một vài kinh nghiệm về vận dụng phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn

Trên đường / hành quân xa
Dừng chân / bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai / nhầy ố:
“Cục / ... cục tác / cục ta”
Nghe xao động / nắng trưa
Nghe bàn chân / đỡ mỏi
Nghe gọi về / tuổi thơ



Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng

Hình ảnh những con gà mái với những quả trứng hồng

Tiếng gà trưa
Cổ tiếng bà vẫn mòng
Gà đẻ mà mây nhin
Rối sau này lang mặt
Cháu về lấy gương soi
Lông đại thơ lo lắng

Hình ảnh người bà với những lo toan

Tiếng gà trưa
Tay bà khum soi trứng
Dành từng quả chắt chiu
Cho con gà mái ấp

Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông tới
Bà lo đàn gà tôi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới

Ồi cái quần chéo go
Ổng rộng dài quét đất
Cái áo cánh trúc bâu
Đi qua nghe sột soạt

Niềm vui của cháu khi được quần áo mới

Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng



Hình ảnh những con gà mái với những quả trứng hồng được nhà thơ tái hiện bằng những biện pháp nghệ thuật nào? Hãy phân tích giá trị biểu đạt?

Âm thanh tiếng gà trưa đã khơi dậy những kỉ niệm nào về tình bà cháu?

Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Cổ tiếng bà vẫn mòng
Gà đẻ mà mây nhin
Rối sau này lang mặt
Cháu về lấy gương soi
Lông đại thơ lo lắng

Lời bà mắng

Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông tới
Bà lo đàn gà tôi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới

Nỗi lo của bà

Tiếng gà trưa
Tay bà khum soi trứng
Dành từng quả chắt chiu
Cho con gà mái ấp

Sự chắt chiu, dành dụm của bà

Ồi cái quần chéo go
Ổng rộng dài quét đất
Cái áo cánh trúc bâu
Đi qua nghe sột soạt

Niềm vui của cháu

Thảo luận nhóm: 2 phút

Tình bà cháu biểu hiện trong lời nói, cử chỉ hết sức bình thường nhưng tại sao lại trở thành kỉ niệm không phai trong tâm hồn cháu?

Thảo luận nhóm (2 phút):

Cách ngắt nhịp và gieo vần của khổ thơ thứ năm có gì khác so với các khổ thơ khác trong bài? Tác dụng?

Cứ/ hàng năm/ hàng năm
Khi/ gió mùa đông tới
Bà lo/ đàn gà tôi
Mong/ trời/ đừng sương muối
Để cuối năm/ bán gà
Cháu/ được quần áo mới

Một vài kinh nghiệm về vận dụng phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn

Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ



Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng **vì** bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ



Bài tập 1



Bức tranh minh họa điều gì? Đọc thuộc lòng diễn cảm và bình giảng khổ thơ mà bức tranh minh họa?

Bài tập 2

Thử bỏ tất cả điệp câu “*Tiếng gà trưa*” (trừ khổ thơ thứ hai), đọc lại và nêu nhận xét về vai trò của điệp ngữ trong văn bản?

Bếp lửa

Một bếp lửa chen vào vòm sương sớm
Một bếp lửa ấp ụu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khò rác thưa giữa
Nghỉ tại đến giờ sống mãi con cây!

Tăm năm ròng cháu cũng bà
Nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng
xa
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không
bà
Bà hay kể chuyện những ngày ở
Huế
Tiếng Tu hú sao mà tha thiết thế!

Mẹ cùng cha công tác bận
không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu
nghe
Bà dạy cháu làm, bà chăm
cháu học.
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà
khó nhọc,
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng
bà
Kêu chi hoài trên những cánh
đồng xa?

Năm giặc đốt làng cháy tàn
cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm
lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng bà dặn cháu
định ninh:
“Bố ở chiến khu, bố còn việc
bố,
Mày có viết thư chớ kể này kể
nó,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên

Rồi đêm rồi cháu lại bếp lửa bà
nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ở sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai
dẳng ...

Lên chín đời cháu đã biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp ụu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn
ngọt béo
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung
vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi
trẻ
Ồ kỳ lạ và thiêng liêng - bếp lửa!

Già cháu đã đi xa. Có ngọn khói
trên tàu
Có lửa trâm nhà, niềm vui trâm
ngà.
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên
nhắc nhớ:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên
chưa? ...

(Bằng Việt “*Hương cây – Bếp lửa*”)

Bài tập 3

Em cảm nhận được sự đồng điệu nào giữa hai bài thơ “*Bếp lửa*” của Bằng Việt và “*Tiếng gà trưa*” của Xuân Quỳnh?



Sự đồng điệu giữa 2 bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt và "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh:




Một thanh niên du học tại Liên Xô ⇨ nhớ về bà ⇨ nhớ hình ảnh bếp lửa, âm thanh tiếng chim tu hú ⇨ **tình bà cháu**

Một người lính trên đường hành quân ⇨ nghe tiếng gà ⇨ nhớ làng quê, nhớ hình ảnh người bà ⇨ **Tình bà cháu**

Hướng dẫn về nhà

- Học thuộc lòng, đọc diễn cảm bài thơ.
- Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ.
- Soạn bài: Một thứ quà của lúa non: Cốm.

IV. KẾT QUẢ

Sau khi triển khai và áp dụng phương pháp đọc sáng tạo trong các giờ dạy - học tác phẩm thơ một số tiết dạy ở khối lớp 7 tại trường THCS tôi thấy học sinh có hứng thú, tham gia tích cực vào giờ học hơn, khả năng đọc và cảm thụ tác phẩm văn học của các em được nâng lên rõ rệt khiến các em tiếp thu bài học tốt hơn.

Để đánh giá kết quả, tôi dựa vào phiếu khảo sát cuối tiết học một số tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 7.

Kết quả khảo sát trước khi áp dụng đề tài:

Lớp	Số số	Thích học		Bình thường		Không thích	
		SL	%	SL	%	SL	%
7A2	45	15	33	22	49	8	17

Kết quả khảo sát sau khi áp dụng đề tài:

Lớp	Số số	Thích học		Bình thường		Không thích	
		SL	%	SL	%	SL	%
7A2	45	32	71	10	22	3	6

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đọc sáng tạo - một trong những phương pháp dạy học Văn ở trường THCS - chiếm vị trí quan trọng, không thể thiếu trong giờ dạy học Văn học, trong quá trình giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp xúc, thâm nhập và tìm hiểu tác phẩm. Phương pháp này đã được nhiều nhà phương pháp học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, nhưng vẫn cần được lưu tâm hơn nữa.

Với ý thức kế thừa các công trình nghiên cứu của các thế hệ đi trước, trên tinh thần đổi mới phương pháp dạy học Văn, người viết đề tài bước đầu hệ thống hóa về lý luận, về phương pháp, biện pháp, hình thức đọc sáng tạo, đồng thời cố gắng thiết kế giáo án, dạy thể nghiệm vận dụng phương pháp đọc sáng tạo ở một số tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 7.

Trên kết quả thể nghiệm một số giờ dạy ở Trường trung học cơ sở năm học 2019 - 2020 đã cho tôi thấy tính khả thi của vấn đề nghiên cứu. Rõ ràng, nếu giáo viên biết tổ chức lớp, vận dụng một cách linh hoạt phương pháp đọc sáng tạo trong giờ dạy học tác phẩm thơ thì giờ dạy đó sẽ thực sự có không khí sôi nổi, hứng khởi, kích thích khả năng hoạt động tư duy của chủ thể học sinh, thực sự trở thành giờ thưởng thức nghệ thuật, khám phá lời hay ý đẹp của tác phẩm văn chương, phù hợp với tinh thần dạy học mới “lấy học sinh làm trung tâm” - bạn đọc sáng tạo trong giờ Văn.

Song chúng ta cần tránh khuynh hướng vận dụng phương pháp đọc sáng tạo một cách chiếu lệ, hời hợt, chỉ cần giờ học, đọc chỉ để đọc, hoặc theo hướng cực đoan, đọc lên bổng xuống trầm một cách giả tạo. Điều này là nguyên nhân khiến cho học sinh mất hứng thú học tập ngay từ đầu giờ học.

Có thể nói, đọc sáng tạo là một phương pháp có tác dụng “khơi nguồn” cho mạch cảm xúc và tư duy tiếp nhận của học sinh. Duy trì hợp lý phương pháp đọc sáng tạo trong suốt giờ dạy học thơ, văn sẽ không chỉ là giờ khám phá khoa học mà còn là thời gian thưởng thức nghệ thuật. Muốn vậy, đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng trau dồi năng lực và nhiệt tâm, kỹ năng đọc sáng tạo và tổ chức học sinh đọc sáng tạo.

Trên đây là một vài suy nghĩ, biện pháp tôi đã áp dụng đạt hiệu quả trong giờ dạy tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 7. Có thể vẫn còn hạn chế, tôi rất mong nhận được

sự đóng góp, chỉ bảo ân cần của các bạn đồng nghiệp xa gần để bản thân tôi thực hiện tốt hơn nữa việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Ngữ văn ở Trường trung học cơ sở.

2. Đề xuất - khuyến nghị

*** Đối với giáo viên:**

- Cần quan tâm, chú trọng thực hiện phương pháp đọc sáng tạo trong giờ dạy học Văn một cách hợp lý. Nhất là thường xuyên tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sáng tạo trong dạy học tác phẩm trữ tình.

- Không ngừng trau dồi năng lực và nhiệt tâm, kĩ năng đọc sáng tạo và tổ chức học sinh đọc sáng tạo.

- Khuyến khích, động viên, uốn nắn học sinh phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, tự giác đọc sáng tạo để các em trở thành bạn đọc sáng tạo trong giờ dạy học Văn, tạo không khí sôi nổi học sinh tích cực tham gia xây dựng bài.

*** Đối với học sinh:**

- Trước một tác phẩm, một bài văn, nhất là một bài thơ, phải đọc, đọc nhiều lần, đọc đúng ý nghĩa của đọc để nhập vào bài văn, bài thơ để cảm nhận rồi phân tích bằng cách:

+ Tìm hiểu về đặc trưng thể loại thơ, ngôn ngữ thơ.

+ Học thuộc lòng và đọc đi đọc lại nhiều lần.

+ Tìm hiểu mạch thơ, kết cấu, bố cục bài thơ, ý từng đoạn thơ, khổ thơ, tư tưởng chủ đề bài thơ.

+ Tìm cách đọc cho từng đoạn, từng câu, từng ý...

+ Chú ý tới nhịp điệu, cách ngắt, nghỉ của bài thơ.

- Khi đọc phải tôn trọng cái khách quan của tác phẩm (chủ quan của tác giả và khách quan phản ánh) nhưng lại phải thông qua cái chủ quan của mình mà làm vang dậy chủ quan của người viết.

- Quan tâm, chú trọng, thường xuyên thực hiện phương pháp đọc sáng tạo trong giờ học Văn một cách hợp lý. Không ngừng trau dồi năng lực, kĩ năng đọc sáng tạo, phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, tự giác, chủ động đọc sáng tạo trong giờ học Văn.

Một vài kinh nghiệm về vận dụng phương pháp đọc sáng tạo tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, tổ Xã hội và nhóm Ngữ văn Trường THCS Thanh Trì đã tạo điều kiện cho tôi hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm này.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Người thực hiện

Vũ Diệu Hương

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể** - Phó giáo sư Trần Thanh Đạm.
- 2. Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường** - Giáo sư Phan Trọng Luận - NXB Giáo dục.
- 3. Bài viết “Mười năm sau nhìn lại cuộc cải cách giáo dục ở môn Văn cấp II”** - Phó giáo sư, tiến sĩ Vũ Nho.
- 4. Sách giáo khoa và sách giáo viên Ngữ văn 7** - NXB Giáo dục Việt Nam.
- 5. Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường THCS theo hướng tích hợp và tích cực** - Đoàn Thị Kim Nhung - NXB Đại học quốc gia TP HCM.
- 6. Thiết kế bài giảng Ngữ văn 7, tập 1** - Nguyễn Văn Đường - NXB Hà Nội.
- 7. Bài soạn Ngữ văn 6 - tập 1** - Nguyễn Quốc Túy - NXB Giáo dục.
- 8. Dạy học Ngữ văn 7, tập 1** - Nguyễn Trọng Hoàn - Chu Thị Bích Thủy.